

Bản án số: 70/2018/HS-PT
Ngày 04-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Sơn;

Các Thẩm phán: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Lộc Sơn Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Hồng Trâm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lành Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lành Văn H, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1990, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn Đ, sinh năm 1964 và bà Đàm Thị D, sinh năm 1966; có vợ Vi Thị K, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2017 đến ngày 29/12/2017 thì thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H1, xã M1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; có vợ Lương Thị N1, sinh năm 1998; con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 8.000.000 đồng về Tội đánh bạc tại Bản án số 20/2008/HS-ST ngày 29/7/2008, đã chấp hành xong toàn

bộ Bản án và năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại Bản án số 29/2013/HS-ST ngày 17/7/2013, tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo đã chấp hành xong Bản án về phần bồi thường dân sự và chấp hành xong toàn bộ Bản án từ ngày 15/10/2015; bị tạm giữ, tạm giam từ 01/12/2017 đến ngày 10/01/2018 thì thay thế bằng biện pháp cầm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Quách Văn K1, sinh ngày 19 tháng 7 năm 1976 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã Đ1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn B, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Hà Thị S1, sinh năm 1940; có vợ Triệu Thị X, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2007 và năm 2013, bị Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã thi hành xong vào các năm 2007, 2013; bị tạm giam từ ngày 05/01/2018 đến nay; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 12 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại khe núi đá thuộc thôn S2, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang Lành Văn H, Vy Văn Q1, Nguyễn Văn C1, Trần Văn Đ2, Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn H2 và Phương Ngọc D1. Có 08 đối tượng bỏ chạy gồm Từ Văn L2, Vi Văn T, Vi Văn C2, Nguyễn Văn T1, Vũ Văn K2, Hùng Văn T2, Quách Văn K1, Lục Văn T3 đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Tối ngày 30 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn C1, Trần Văn Đ2, Nguyễn Văn Q, Phương Ngọc D1, Hoàng Văn H2, Vũ Văn K2, Vi Văn C2, Nguyễn Văn T1, Hùng Văn T2 đến quán ốc của Lành Văn H tại thôn D2, xã S3, huyện H uống rượu ốc. Khoảng 20 giờ, Lành Văn H nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc nên rủ 09 người có tên nêu trên đi đến khe núi đá thuộc thôn S2, xã Y, huyện H đánh bạc, tất cả đều đồng ý. Sau đó, Lành Văn H gọi điện thoại bảo Vi Văn T đi trông đường và bảo Vi Văn T rủ thêm Vy Văn Q1 cùng đi trông đường để mọi người đánh bạc. Khi Vi Văn T và Vy Văn Q1 đến quán, Lành Văn H bảo Vi Văn T và Vy Văn Q1 đi xe máy vào trước để đón những người đánh bạc. Còn Lành Văn H gọi 03 xe taxi để chở mọi người đến khu vực đèo P thuộc thôn G, xã Đ3, huyện H, từ đó những người này đi bộ đến khe núi đá thuộc thôn S2, xã Y, huyện H để đánh bạc. Lúc này, Quách Văn K1 gọi điện thoại cho Hùng Văn T2 hỏi về việc đánh bạc thì Hùng Văn T2 nói có một nhóm đang chuẩn bị đi đánh bạc và bảo Quách Văn K1 nếu đi đánh

bạc thì lên quán ốc ở ngã ba thôn D2, xã S3. Sau đó, Quách Văn K1 sang nhà rủ Lục Văn T3 cùng đi đánh bạc. Lục Văn T3 đồng ý và cùng Quách Văn K1 ra quán của Lành Văn H. Sau khi mọi người đã lên xe taxi, Lành Văn H đi chuẩn bị các dụng cụ, vật dụng dùng để đánh bạc, cho vào bao tải đưa rồi bảo Từ Văn L2 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 12F5-4796 chở Lành Văn H đến nơi đánh bạc và bảo Từ Văn K3 cùng đi cho ầm. Do đã uống nhiều rượu, Từ Văn K3 chỉ ngồi sau xe và không biết việc Lành Văn H vác theo bao dụng cụ dùng để tổ chức đánh bạc. Sau đó, Từ Văn L2 chở Lành Văn H, Từ Văn K3 và các vật dụng, dụng cụ dùng để đánh bạc đi đến đèo P thuộc thôn G, xã Đ3, huyện H. Đến nơi, Lành Văn H bảo Từ Văn K3 đi xe máy về trước hộ vợ Lành Văn H bán ốc, còn Lành Văn H vác bao tải đến địa điểm đánh bạc. Đến chân núi, Lành Văn H nhờ Từ Văn L2 vác hộ bao tải lên khe núi thuộc thôn S2, xã Y. Từ Văn L2 đồng ý và vác hộ Lành Văn H. Khi đến nơi, Từ Văn L2 soi đèn pin cho Lành Văn H làm quân vị, còn Vi Văn T lấy tám bát ra trải. Sau đó, Lành Văn H lấy ghế, bát, đĩa và bìa vỡ ra để mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa và đánh bảng vị. Trước khi đánh bạc, Lành Văn H bảo mọi người bỏ điện thoại vào túi xách màu đen để tránh liên lạc ra bên ngoài. Lành Văn H cử Vy Văn Q1 trông đường ở vòng ngoài, dưới chân núi, còn Vi Văn T và Từ Văn L2 trông đường ở vòng trong, cách sỏi bạc khoảng 50 mét để cảnh giới, nếu thấy có người lạ hoặc lực lượng Công an thì báo cho Lành Văn H biết, nếu có người vào đánh bạc thì chỉ đường cho họ vào nơi đánh bạc. Nếu không bị bắt, Lành Văn H sẽ trả công cho Vi Văn T 400.000 đồng, trả cho Vy Văn Q1 300.000 đồng, còn Từ Văn L2 thì Lành Văn H không hứa hẹn sẽ trả tiền công.

Tại sỏi bạc, Lành Văn H không đánh bạc mà chỉ làm hồ lý - kiểm đếm số tiền mọi người đặt cửa đánh bạc, sau đó thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng, số tiền còn thừa thì đưa cho người xóc cái; thu tiền phé của mỗi người đến tham gia đánh bạc để họ được đánh bạc từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, tổng cộng được 2.700.000 đồng. Hùng Văn T2, Quách Văn K1, Lục Văn T3, Lành Văn H chưa kịp thu phé thì đã bị bắt quả tang. Ngoài ra, trong khi đánh bạc Lành Văn H còn cho những người sau vay tiền để dùng vào việc đánh bạc: Cho Hoàng Văn H2 vay 8.000.000 đồng nhưng chỉ đưa 7.600.000 đồng, còn 400.000 đồng là tiền lãi Lành Văn H giữ lại. Hoàng Văn H2 đã trả cho Lành Văn H 3.000.000 đồng; cho Vi Văn C2 vay 3.000.000 đồng nhưng chỉ đưa 2.850.000 đồng, còn 150.000 đồng là tiền lãi Lành Văn H giữ lại; cho Nguyễn Văn Q vay 10.000.000 đồng nhưng chỉ đưa 9.500.000 đồng, còn 500.000 đồng là tiền lãi Lành Văn H giữ lại. Khi cho vay, Lành Văn H có bảo Nguyễn Văn Q, Vi Văn C2 và Hoàng Văn H2 cầm cố xe mô tô đang để ở quán nhà Lành Văn H để đảm bảo cho khoản vay. Vi Văn C2 và Hoàng Văn H2 đồng ý, Nguyễn Văn Q không đồng ý. Sau khi vay tiền, Nguyễn Văn Q cho Phương Ngọc D1 vay lại 5.000.000 đồng để đánh bạc, sau đó Phương Ngọc D1 đã trả lại cho Nguyễn Văn Q 5.000.000 đồng, Nguyễn Văn Q tiếp tục sử dụng số tiền này để đánh bạc. Ngoài ra, quá trình đánh bạc Lành Văn H trả nợ Nguyễn Văn C1 10.000.000 đồng do vay từ trước đó, sau đó Lành Văn H vay lại Nguyễn Văn C1 số tiền này và vay của Trần Văn Đ2 3.000.000 đồng để có tiền cho người khác vay đánh

bạc. Sau đó, Lành Văn H đã trả lại cho Trần Văn Đ2 3.000.000 đồng. Việc đánh bạc được chơi dưới hình thức xóc đĩa, bảng vị, sát phạt nhau bằng tiền mặt. Các bị cáo đều đánh xóc đĩa, chỉ có các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phương Ngọc D1 đánh bảng vị cùng bị cáo Trần Văn Đ2.

Hình thức đánh xóc đĩa do Nguyễn Văn C1 cầm cái như sau: Người xóc cái ngồi ở một đầu tấm bạt, quy định người đánh bạc ngồi ở bên tay phải người cầm cái là bên cửa chắn, người ngồi bên tay trái là bên lẻ, người xóc cái cho bốn quân vị được bôi một mặt đen, một mặt để trắng vào trong một chiếc đĩa và úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt xuống tấm vải bạt. Khi xóc cái xong, những người đánh bạc đặt tiền theo cửa chắn hoặc cửa lẻ, người xóc cái tự kiểm tra số tiền đặt ở các cửa nếu đồng ý thì mở bát ra xem các quân vị lật chắn hay lẻ, chắn là khi có cả bốn quân vị cùng màu hoặc hai quân trắng, hai quân đen, lẻ là có ba quân đen và một quân trắng hoặc ngược lại. Người làm hồ lý sẽ lấy tiền của bên thua trả cho bên thắng với tỷ lệ là một ăn một, còn thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì bỏ tiền ra bù.

Hình thức đánh bảng vị do Trần Văn Đ2 cầm bảng vị cho những người khác đánh bạc như sau: Bảng vị được làm bằng bìa vở, có kẻ bốn ô, trong đó: Một ô có một hình tròn màu đỏ, một ô có ba hình tròn màu đỏ (là hai ô lẻ); Một ô có bốn hình tròn màu trắng, một ô có bốn hình tròn màu đỏ (là hai ô chắn). Người đánh bạc đặt tiền vào các ô, khi người xóc cái mở bát ra có số quân bài trùng hợp với ô nào ở bảng vị thì người đặt tiền ở ô đó thắng. Tỷ lệ người thắng được hưởng là 1 ăn 3 nếu đặt tiền ở ô lẻ, 1 ăn 10 nếu đặt tiền ở ô chắn, những người đặt tiền ở các ô còn lại bị thua, nếu kết quả xóc cái là hai mặt trắng, hai mặt đen thì tất cả những người cược ở các ô đều thua và số tiền đó người cầm bảng vị được hưởng.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang, Nguyễn Văn T1 khi bỏ chạy cầm theo 5.400.000 đồng, Quách Văn K1 cầm theo 570.000 đồng tiền dùng để đánh bạc bỏ chạy và làm rơi trên đường bỏ chạy, không biết rơi ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy tìm.

Tổng số tiền các bị cáo đã dùng để đánh bạc là 31.390.000 đồng, trong đó 18.900.000 đồng thu tại sới bạc, 1.250.000 đồng của Trần Văn Đ2 thu cạnh sới bạc, 20.000 đồng thu của Nguyễn Văn Q; 120.000 đồng thu của Hoàng Văn H2; 5.100.000 đồng thu của Phương Ngọc D1; 3.000.000 đồng thu của Trần Văn Đ2; 3.000.000 đồng tiền Hoàng Văn H2 trả cho Lành Văn H; số tiền Lành Văn H thu được từ hành vi tổ chức đánh bạc 7.330.000 đồng, trong đó 2.700.000 đồng tiền thu phé, 1.050.000 đồng tiền lãi Lành Văn H giữ lại khi cho Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn Hiệp, Vi Văn C2 vay, số tiền còn lại Lành Văn H dùng để cho người khác vay đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lành Văn H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Quách Văn K1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lành Văn H 02 (hai) năm tù, được trừ 29 (hai mươi chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ 01/12/2017 đến 29/12/2017), bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù, được trừ 01 (một) tháng 11 (mười một) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/12/2017 đến ngày 10/01/2018), bị cáo còn phải chấp hành 07 (bảy) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Quách Văn K1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 05/01/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 12 bị cáo khác, xử lý vật chứng; xử lý số tiền do phạm tội mà có, tính án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Ngày 04/6/2018, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06/6/2018, bị cáo Lành Văn H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 11/6/2018, bị cáo Quách Văn K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Lành Văn H xin bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với các lý do bị cáo phạm tội lần đầu, sống ở vùng sâu vùng xa và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước Tòa và Cơ quan điều tra sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nộp toàn bộ số tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q xin bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do gia đình bị cáo thuộc vùng sâu vùng xa, là hộ nghèo, hoàn cảnh khó khăn vợ sắp sinh con đầu, bị cáo là lao động chính và đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước Tòa và Cơ quan điều tra; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nộp số tiền án phí theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Quách Văn K1 xin rút toàn bộ kháng cáo để chấp hành quyết định của Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn hợp lệ nên được chấp nhận. Xét yêu cầu kháng cáo của từng bị cáo thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lành Văn H xuất trình thêm tài liệu mới đó là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương cùng biên lai nộp tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Vì vậy có căn cứ để xem xét giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q xuất trình thêm tài liệu mới là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có khó khăn, vợ sắp sinh con đầu, bản thân là lao động chính và đã chủ động đi nộp tiền án phí. Vì vậy, đề nghị Tòa xem xét có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với bị cáo Quách Văn K1, tại phiên tòa phúc thẩm xin rút toàn bộ kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm để bị cáo chấp hành theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo Lành Văn H, Nguyễn Văn Q và Quách Văn K1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Vào khoảng 20 giờ ngày 30/01/2017, bị cáo Lành Văn H đã đứng ra tổ chức và rủ nhiều đối tượng khác, trong đó có Quách Văn K1 và Nguyễn Văn Q đánh bạc tại khe núi đá thuộc thôn S2, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Do vậy, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Lành Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; tuyên phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q và Quách Văn K1 phạm tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Riêng bị cáo Quách Văn K1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút toàn bộ kháng cáo; xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Quách Văn K1, quyết định của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Quách Văn K1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lành Văn H và Nguyễn Văn Q thấy rằng:

[3] Đối với bị cáo Lành Văn H: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo trong vụ án thì bị cáo là chủ mưu cầm đầu, có vai trò tích cực trong việc tổ chức đánh bạc, bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị các dụng cụ để đánh bạc và còn hỗ trợ các bị cáo khác vay tiền để đánh bạc, tuy bị cáo không tham gia đánh bạc, nhưng lại làm hồ lý, thu tiền phé của

các bị cáo khác và còn cử người theo dõi nếu phát hiện có lực lượng chức năng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để làm bài học răn đe cho chính bản thân bị cáo và các đối tượng khác tại địa phương là cần thiết. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu mới đó là đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình có khó khăn, con còn nhỏ, vợ không có việc làm lại thường xuyên đau ốm, bản thân là lao động chính và đã tự giác nộp số tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm. Xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, nhưng có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lành Văn H như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Tại phiên tòa sơ thẩm, xác nhận bị cáo đã chấp hành xong Bản án số 29/2013/HS-ST ngày 17/7/2013 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 15/10/2015. Như vậy, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng vẫn thuộc trường hợp nhân thân không tốt, trong quá trình điều tra và quá trình xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo khi lượng hình, để từ đó tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù giam là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình căn cứ mới về điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn vợ sắp sinh con đầu không người chăm sóc, bị cáo là lao động chính và đã tự giác chấp hành một phần quyết định của Bản án sơ thẩm. Như vậy, về yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo không có căn cứ để chấp nhận, nhưng có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Quách Văn K1, quyết định của Bản án sơ thẩm số: 40/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Quách Văn K1 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 04/9/2018).

2. Sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 30/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

2.1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lành Văn H 18 (mười tám) tháng tù giam về Tội tổ chức đánh bạc, được trừ 29 (hai mươi chín) ngày tạm giữ, tạm giam (từ 01/12/2017 đến 29/12/2017), bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù giam về Tội đánh bạc, được trừ 01 (một) tháng 11 (mười một) ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/12/2017 đến ngày 10/01/2018), bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lành Văn H , Nguyễn Văn Q và Quách Văn K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/9/2018).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h.Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn